

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09/02/2026

“Về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Đăng Huấn.

2/ Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắc Lắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắc Lắc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: C L, thôn B, xã K, tỉnh Đắc Lắc.

Bị đơn: Chị Lê Thị Thu S, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Địa chỉ: C L, thôn B, xã K, tỉnh Đắc Lắc.

Hiện trú tại: G Ấp T, xã P, tỉnh Đồng Nai.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Huy H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2024 tôi và chị Lê Thị Thu S cưới nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắc Lắc (nay là UBND xã K, tỉnh Đắc Lắc) theo đúng quy định.

Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, đến tháng 6/2025 chị S về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với chị S.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Lê N, sinh ngày 11/8/2024. Hiện cháu đang ở với mẹ và cháu còn nhỏ nên tôi đồng ý giao cho mẹ nuôi đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Lê Thị Thu S tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án chị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân thì chị đồng ý ly hôn với anh H vì chị xác định vợ chồng không có tiếng nói chung. Về con chung, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê N, sinh ngày 11/8/2024 cho đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Huy H; Giao con chung cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị S 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27 ngày 29/3/2024 của UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk) thì xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Huy H và chị Lê Thị Thu S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do tính tình hai người không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 6/2025 đến nay hai người đã sống ly thân.

Quá trình giải quyết vụ án, chị S cũng đồng ý ly hôn với anh H.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, cho anh H ly hôn với chị S.

[3.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê N, sinh ngày 11/8/2024. Cả anh H và chị S đều thống nhất giao con cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

HĐXX xét thấy yêu cầu cấp dưỡng của chị S là chính đáng, tuy nhiên mức cấp dưỡng cao so với quy định của pháp luật và anh H không đồng ý mức cấp dưỡng này mà chỉ đồng ý cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng.

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận mức cấp dưỡng theo đề nghị của anh H, buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu N 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 10 - Đắk Lắk về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Huy H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huy H được ly hôn với chị Lê Thị Thu S.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Lê N, sinh ngày 11/8/2024 cho chị Lê Thị Thu S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Huy H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị Thu S 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Huy H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003979 ngày 04 tháng 11 năm 2025. Anh Nguyễn Huy H phải tiếp tục nộp 300.000 đồng.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 10 - Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang